

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 180****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 30.10.2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 207, Thứ năm Chí Tâm Tinh Tấn, bắt đầu xem từ đây.

Chú giải của Hoàng Niệm Tổ phân bộ sách thành bốn quyển, đây là bắt đầu quyển thứ hai: “Phẩm này tiếp theo ở trước”. Đây là phẩm thứ năm, tiếp theo phẩm thứ tư ở trước. “Bồ Tát Pháp Tạng phát đại nguyện rằng: Ta đã phát tâm vô thượng chánh giác, khi ta thành Phật, cõi nước Phật hiệu, mười phương đều nghe được. Tất cả hữu tình, cho đến loài hạ đẳng như côn trùng, sanh đến cõi nước ta, đều làm Bồ Tát, không sót một ai”. Chúng ta xem đoạn này trước, đoạn này ý nghĩa rất sâu rộng, hiển lộ sự thù thắng vô cùng của pháp môn Tịnh độ.

Bồ Tát Pháp Tạng là tiền thân của Phật A Di Đà, đây là đức hiệu của ngài khi tu hành chưa thành Phật. Ở trước chúng ta đã học câu “Ta đã phát”, ta là Bồ Tát Pháp Tạng tự xưng, ngài đã phát tâm vô thượng chánh giác, nghĩa là phát tâm nhất định thành Phật. Tâm này rất quan trọng, có mục tiêu, có phương hướng, công phu của ngài mới không đến nỗi uổng phí. Trong nguyện đặc biệt chú trọng đến khi ta thành Phật, cõi nước, Phật hiệu mười phương đều nghe được. Cõi nước là thế giới Cực Lạc, Phật hiệu là Phật A Di Đà, cõi nước và Phật hiệu mười phương đều nghe đến. Mười phương vô lượng vô biên cõi nước Chư Phật, không nơi nào không biết. Đích thực chúng ta đối với danh hiệu Chư Phật, danh hiệu cõi nước Chư Phật khắp mười phương thế giới, biết được không nhiều. Nhưng thế giới tây phương Cực Lạc của Phật A Di Đà, không ai không biết, vì sao vậy? Đây là vì tất cả Chư Phật Bồ Tát khắp mười phương đều giúp ngài tuyên truyền, cho nên hầu như rất ít người không biết. Biết có một cõi nước như thế, có một vị Phật như thế.

Nếu sau khi biết, đây là nghe danh, nghe danh là có nhân duyên. Trong A lại da gọi là mỗi khi nghe qua tai, vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo. Nghe đến một lần, trong A lại da thức có hạt giống này, tức có duyên với thế giới Cực Lạc, với Phật A Di Đà. Phật không độ người không có

duyên, có duyên Phật A Di Đà nhất định độ quý vị. Độ nghĩa là giúp quý vị, nhất định ngài đến giúp quý vị, giúp những ai? Tất cả hữu tình, quả là không thể nghĩ bàn. “Tất cả hữu tình chúng sanh, cho đến các loại côn trùng nhỏ bé”. Câu này là nói nhằm vào chúng ta, nói với đại chúng ở thế giới Ta Bà hiện tại của chúng ta, tất cả hữu tình chúng sanh.

Chúng ta từng học Kinh Hoa Nghiêm, học Kinh Bát Nhã, những kinh luận đại thừa này. Chúng ta biết phạm vi tất cả hữu tình này rất lớn, không chỉ như thông thường chúng ta thấy hữu tình là nói đến động vật, không bao gồm thực vật và khoáng vật trong đó. Nhưng trong kinh điển đại thừa nói với chúng ta, vật chất và tinh thần vĩnh viễn không thể tách rời, cho dù nhỏ như một hạt bụi, hiện nay các nhà khoa học gọi là lượng tử. Trong Phật pháp gọi hiện tượng vật chất nhỏ nhất gọi là cực vi chi vi. Vật này không thể phân chia, phân nữa là không còn, cho nên gọi nó là lân hư trần. Hư là hư không, làm lảng giềng với hư không. Rất có thể chính là tiểu quang tử mà hiện nay các nhà khoa học phát hiện, còn nhỏ hơn cả hạt căn bản. Đại khái nó không thể nhỏ hơn, không thể tiếp tục phân nữa. Một hiện tượng vật chất như vậy, trong nó có thọ tướng hành thức. Khiến chúng ta nghĩ đến trong kinh luận Đức Phật thường nói đến năm uẩn: Sắc thọ tướng hành thức. Thọ tướng hành thức là tình, chính là hữu tình, trong một hạt vi trần cũng có thọ tướng hành thức.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”. Tất cả hữu tình chúng sanh, tất cả vô tình chúng sanh, đều viên mãn nhất thiết chủng trí. Nhất thiết chủng trí là gì? Nhất thiết chủng trí nghĩa là cực quả Chư Phật Như Lai chúng được, cao nhất, trong kinh thường nói là “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”. Hữu tình có thể chứng được, vô tình cũng chứng được. Thật ra vô tình là chúng ta không phát giác, nhưng nó có thật. Các nhà khoa học nói: Sơn hà đại địa có tình, cũng là hữu tình, cây cỏ hoa lá càng không cần nói. Đến hư không pháp giới, toàn thể vũ trụ đều có cơ thể. Tức nó là sống, không phải chết, nên chúng ta khởi tâm động niệm mới sinh ra hiện tượng cảm ứng đạo giao. Nếu nó không có thọ tướng hành thức, chúng ta khởi tâm động niệm không liên quan đến nó. Vì sao chúng ta khởi tâm động niệm, nó có cảm ứng, nó có phản ứng? Tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật bản làm thí nghiệm nước, nước là khoáng vật, có phản ứng. Tâm chúng ta khởi thiện niệm, nó có phản ứng rất đẹp. Nếu khởi ý niệm bất thiện, phản ứng của nó rất xấu, nó hiện sắc tướng cho chúng ta thấy.

Tôi nói với tiến sĩ Giang Bồn Thắng, ông cần phải nỗ lực để phát hiện, bây giờ chúng ta nhìn thấy phản ứng chỉ là sắc tướng, thật ra nó có bốn loại phản ứng. Trong kinh Đức Phật nói: Bốn loại này là sắc thanh hương

vị, có bốn loại phản ứng này. Bây giờ chúng ta chỉ thấy được sắc, chưa ngửi được hương, chưa nếm được vị, chưa nghe được âm thanh, nó có phản ứng của sắc thanh hương vị. Khoáng vật có, hiện tượng tự nhiên có, mọi vật đều có. Trong kinh điển đại thừa, Đức Phật lộ ra một tin tức rằng: “Cảnh tùy tâm chuyển”, cảnh nghĩa là hoàn cảnh, hoàn cảnh vật chất của chúng ta thay đổi theo ý niệm của chúng ta. Có phản ứng không phải không có phản ứng, chỉ là chúng ta quá sơ ý nên không hề hay biết. Đức Phật giảng kinh thuyết pháp đa phần là phương tiện nói. Câu “tất cả hữu tình” này, là phương tiện nói, cũng là nói chân thật. Nếu bao gồm thực vật, khoáng vật, sơn hà đại địa, bao gồm hiện tượng tự nhiên. Bốn chữ này bao gồm tất cả, đó chính là nói chân thật. Nếu nói tất cả hữu tình là những động vật, đó là phương tiện nói. Câu nói này có sâu có cạn, xem tư tưởng của quý vị như thế nào.

Bên dưới nói: “Cho đến hạ đẳng trùng loại”, đưa ra ví dụ này, động vật nhỏ trong loài súc sanh. Động vật nhỏ đến mức độ nào? Nhỏ như vi sinh vật, vi khuẩn. Mắt thường chúng ta không nhìn thấy được, nhưng nó vẫn sống.

Tôi nhớ tôi từng nói với quý vị, năm ngoái tôi ở Đài Loan trồng răng, trị bệnh nha chu. Khi kiểm tra, bác sĩ dùng cây kim lấy ra một vật như bản màu đen trong kẽ răng của tôi, một chút đầu cây kim, đặt vào dưới kính hiển vi. Ông đem kính hiển vi kết nối với ti vi, để tôi có thể nhìn thấy từ trên màn hình, nhìn thấy dày đặc toàn là vi khuẩn, đều đang bò lúc nhúc. Ông ta nói với tôi, ông nói đây là trong răng của thầy, gọi là bệnh nha chu. Thầy xem trong nha chu của thầy có bao nhiêu vi khuẩn? Chúng ta không hề hay biết, không có cảm giác. Ông nói chính những con vi khuẩn này ăn hết chân răng của thầy, răng này không thể dùng, cần phải thay. Ông giúp tôi kiểm tra tất cả, cũng may nó mới ăn hai chân răng, ngoài ra không sao, vẫn dùng được, chỉ thay hai cái răng.

Tôi hỏi ông ta, tôi nói ông phóng lớn gấp bao nhiêu lần? Ông ta nói, 3600 lần. 3600 lần tức có thể nhìn thấy dày đặc, quả thật giống như một tổ vầy, nhìn rất khiếp sợ. Cho nên nói với chúng ta khi đánh răng, ông nói không cần đánh răng, đánh chỗ nào? Chính là đánh ở chỗ kẽ răng, đánh ở đó, đánh thật sạch ở đó, khi không còn vật dư như vậy là đúng. Trước đây chúng ta không biết, chúng ta chỉ biết đánh răng, nhưng không để ý đến kẽ răng. Răng không sao, đánh nó làm gì? Quan trọng nhất chính là những chỗ này. Quý vị xem sống đến bảy tám mươi tuổi mới biết cách đánh răng, thường thức này không thể không biết.

Đến những vi khuẩn này, nó là sống. Quý vị xem dưới đến loại côn trùng, đây là loại côn trùng, loại côn trùng mà mắt thường chúng ta không nhìn thấy được. Chúng có thể vãng sanh chăng? Có thể, cho nên chúng ta không được lơ là chúng. Chúng ta niệm Phật thường hồi hướng cho chúng, hy vọng chúng cùng tu hành với chúng ta. Mắt thường chúng ta không nhìn thấy được, nhưng nó thật sự tồn tại, vi khuẩn đích thực tồn tại. Chúng ta phải hồi hướng cho chúng, hy vọng chúng cùng tu hành với chúng ta.

“Người sanh vào nước ta, đều làm Bồ Tát”. Chỉ cần là vãng sanh thế giới tây phương Cực, bất luận quý vị ở cõi nào trong lục đạo, chúng ta tin vi khuẩn cũng vãng sanh. Chắc chắn, nhiều như thế, trong đó chắc chắn có Phật Bồ Tát hóa thân trong đó, độ những vi khuẩn này. Chúng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát. “Không có dư thừa”, Đại thừa, Tiểu thừa, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, ở thế giới tây phương Cực Lạc đều không có, chỉ có Bồ Tát thừa. Vì thế chúng ta biết, thế giới tây phương Cực Lạc chỉ có hai hạng người: Một là Phật, hai là Bồ Tát, quý vị không vãng sanh thì không cần nói đến. Chỉ cần sanh đến thế giới Cực Lạc đều là Bồ Tát, nguyện này không thể nghĩ bàn! Tất cả Chư Phật trong mười phương thế giới không phát nguyện này, chỉ có Bồ Tát Pháp Tạng, đây là điểm khiến người khác tôn kính.

“Những nguyện phát ra là nhất thừa nguyện hải, vượt qua vô số cõi Phật”. Đúng vậy, nguyện của ngài thật sự đã thực hiện. Quý vị xem, ngài phát là nhất thừa nguyện hải, toàn là thành Phật. Bởi vậy thế giới Cực Lạc là nhất thừa giáo, không những không có nhị thừa, không có tam thừa, đương nhiên càng không có ngũ thừa. Nhất thừa gọi là nhất Phật thừa, đến đó sẽ thành Phật. Mục tiêu là gì? Vô thượng chánh đẳng chánh giác, chính là một mục tiêu, một phương hướng này. Khi chưa đến đó, mục tiêu của chúng ta là thế giới Cực Lạc, một phương hướng là thế giới Cực Lạc. Một mục đích là đến thế giới Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà, đến thế giới Cực Lạc vẫn là một phương hướng, một mục tiêu Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Diệu giác quả Phật, chúng ta đến thế giới Cực Lạc không vì gì khác, chúng ta vì điều này. Vì sao phải thành Phật? Giống như Bồ Tát Pháp Tạng vậy, vì phổ độ chúng sanh. Chúng sanh khổ nạn trong mười phương thế giới quá nhiều, phải thật sự phát tâm. Duy chỉ có thật sự phát tâm, tâm chân thành mới có thể hiện tiền, tâm chân thành là thể của tâm đại bồ đề, tâm đại bồ đề mới phát khởi được. Nếu không, không thể phát khởi được. Thông thường chúng ta tuy nói phát bồ đề tâm, nhưng chỉ nói bằng miệng, không phải thật. Làm sao biết là chỉ trên miệng? Không có tác dụng của tâm bồ đề, đó không phải là

chỉ bằng miệng ư? Thật sự phát tâm, tác dụng của tâm bồ đề xuất hiện, tác dụng gì? Đối với bản thân, xuất hiện thanh tịnh bình đẳng giác. Đối với tất cả chúng sanh thì sao? Đại từ đại bi. Chúng ta thấy tác dụng của nó sẽ biết, tâm bồ đề của chúng ta là giả không phải thật. Tâm chúng ta không thanh tịnh, vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn còn thị phi nhân ngã, vẫn còn tham sân si mạn, vẫn còn danh vẫn lợi dưỡng, đó là giả! Đối với chúng sanh thì sao? Hoan hỷ đối với chúng sanh, có tâm từ bi đối với họ, những gì không thích không để trong lòng.

Sao giống Phật A Di Đà, mỗi niệm không bỏ tất cả chúng sanh, dù một con vi khuẩn cũng không bỏ, niệm niệm không từ bỏ. Ở đó đợi họ quay đầu, khi quay đầu họ có thể tiếp thu, có thể tiếp thu tức có thể độ họ. Cũng nghĩa là nói, quý vị có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, có thể nguyện, Đức Phật sẽ đến độ quý vị. Quý vị không tin, thì không thể lý giải, không thể tu hành, Phật không đến tìm. Bây giờ chúng ta cũng không có tâm bồ đề, vì sao chúng ta cũng có thể ở đây, gặp được kinh Phật, gặp được Kinh Vô Lượng Thọ, cũng ở đây nghe Phật pháp? Như vậy là sao? Đây không phải khoa chính thức trong trường của Như Lai. Chúng ta không phải học sinh lớp chính thức của trường, chúng ta là gì? Chúng ta là học sinh dự thính bên ngoài, trong lớp học của trường không có chỗ ngồi của chúng ta, chúng ta ngồi bên ngoài nghe. Dự thính lâu ngày, dần dần chúng ta thật sự phát tâm, thật sự muốn học. Như vậy mới được vào, vào lớp học, thấy lớp học có chỗ ngồi của mình, chính là như vậy, bây giờ chúng ta là học sinh dự thính. Rất khó được, có bao nhiêu người muốn dự thính đều không có cơ hội. Cần phải hiểu rõ ràng mình bạch thân phận của mình, sau đó thì sao? Tâm ngạo mạn không sanh khởi, chúng ta thua xa người khác.

Thế giới Cực Lạc là pháp giới nhất thừa, đích thực hơn hẳn cõi nước Chư Phật, vì sao vậy? Trong cõi nước Chư Phật không có như vậy. Phật từ bi, Bồ Tát vừa phát nguyện, quý vị thấy thầy của ngài là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai ứng lời thỉnh này, hiện ra 210 ức cõi Phật. 210 ức không phải là con số, là biểu pháp. Trong Mật tông, chính là trong mật tông 21 tượng trưng sự viên mãn_21. Như Kinh Hoa Nghiêm dùng 10 tượng trưng sự viên mãn, pháp môn Tịnh độ dùng bảy tượng trưng sự viên mãn. Quý vị xem trong Kinh Di Đà đều nói bảy: “Bảy hàng cây, bảy lớp lan can”, đều nói đến số bảy. Bảy có nghĩa là gì? Đông nam tây bắc trên dưới là sáu, thêm ở giữa là bảy. Bảy có nghĩa là như vậy, tượng trưng sự viên mãn. Kinh Hoa Nghiêm dùng 10 là con số, từ một đến mười là viên mãn. Mật Tông dùng 21, mười sáu cũng thế.

Ở trước chúng ta thấy, trong phẩm thứ hai chúng ta thấy 16 vị chánh sĩ. 16 là sự viên mãn của Mật tông, 21 cũng là sự viên mãn của Mật tông. 210 ức nghĩa là đại viên mãn, lấy ý này, đại viên mãn là không sót thứ gì. Như vậy mới không có lỗi với Bồ Tát Pháp Tạng, biến pháp giới hư không giới ta đều nhìn thấy, không sót nơi nào, để ta chọn lựa.

Những thế giới Phật này, “Pháp Tạng đều nhìn thấy”, ngài đã thấy được. “Cho nên năm kiếp”, ngài mất thời gian dài như thế. “Tinh tấn tu tập, kết đắc thắng nguyện, nhiếp cõi nước Phật, hơn hẳn 210 ức cõi Phật này”. Trong phẩm kinh này nói với chúng ta về vấn đề này, ngài tu hành như thế nào. Ngài thấy trong tất cả cõi nước của chư Phật, áp dụng tất cả những điều tốt đẹp, những gì không tốt đẹp đều không cần. Nói cách khác, thành tựu thế giới Cực Lạc là tinh hoa trong tất cả cõi nước của Chư Phật, những gì tốt đẹp nhất đều ở thế giới Cực Lạc. Nói như vậy chúng ta đã hiểu, thế giới Cực Lạc không phải tỳ kheo Pháp Tạng tự nghĩ ra, không phải. Ngài tham khảo, khảo sát khắp nơi, áp dụng sở trường của người, bỏ sở đoản của người, có thể nói như thế. Nếu không Phật Phật đạo đồng, chúng ta liền sanh nghi hoặc. Chẳng lẽ trí tuệ đức tướng của Phật khác đều tương đồng, vậy Phật khác tại sao không thể kiến lập thế giới Cực Lạc? Vì sao chỉ có Pháp Tạng có thể kiến tạo? Nhất định chúng ta có nghi vấn này. Điều này giải đáp cho chúng ta, ngài đều đến trong mỗi cõi nước Phật để khảo sát, học tập. Thế giới này nơi nào tốt đẹp, ta phải áp dụng điều đó, nơi nào không đẹp không thể áp dụng. Như vậy mới hơn hẳn quốc độ của Chư Phật, điều này có thể nói như thế. Thế giới Cực Lạc đã xuất hiện như vậy, tập hợp tất cả tinh hoa trong cõi nước của Chư Phật. Ngài dùng thời gian năm kiếp để thành tựu nó.

“Cho nên phẩm này gọi là chí tâm tinh tấn”, là giới thiệu về vấn đề này, phẩm kinh này gọi là Chí Tâm Tinh Tấn. “Chí tâm, như trong kinh văn nói, là vô số tâm hành chí thành vô thượng”. Chí tâm chân thành đến tột cùng, không hề hư ngụy, cho nên Hoàng Niệm Tổ nói là chí thành vô thượng. “Lại có tinh tấn, sau khi Pháp Tạng tận mắt chứng kiến vô biên cõi nước Phật, bèn theo tâm mình, chọn điều mình thích”. Trong kinh văn này có, kinh văn phần sau sẽ thấy, đây là nguồn gốc của thế giới Cực Lạc. Ngài tự thân nhìn thấy vô biên cõi Phật, vô lượng vô biên vô tận vô số, không phải là 210 ức, 210 ức là có số lượng. Nên biết nó là biểu pháp, nó tiêu biểu cho đại viên mãn, đại viên mãn đó chính là vô lượng vô biên vô số vô tận.

Thời gian năm kiếp chọn lựa, chúng ta không thể nói ngài dùng thời gian năm kiếp khảo sát. Thời gian năm kiếp ngài ở đây chọn lựa, nhất tâm chọn lựa. Vô cùng siêng năng, không hề câu thả, dùng tâm như vậy mới

kiến lập nên thế giới Cực Lạc này. Vì ai? Vì chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng trong mười phương thế giới, hy vọng ở nơi thế giới của ngài có thể nhanh chóng thành Phật, từ bi vô lượng. Thông thường chúng ta nói: “rất dụng tâm”, mấy chữ này không đủ để hình dung Phật A Di Đà, sau khi ta hiểu rõ mới biết ân Phật lớn biết bao! Chúng ta dùng mấy chữ “không gì sánh được” để hình dung nó, Phật A Di Đà xứng đáng với điều này, không gì sánh được.

Kiến lập thế giới Cực Lạc, chúng ra có phần chăng? Có phần, chỉ cần nghe đến danh hiệu, nghe đến danh hiệu ngài là có phần chúng ta. Khi nghe đến danh hiệu, hoặc danh hiệu thế giới Cực Lạc, hoặc nghe được danh hiệu Phật A Di Đà, chúng ta tin sâu không hoài nghi. Không chút nghi ngờ nói từ đâu? Quý vị thật sự buông bỏ, nếu còn chút gì đó chưa buông bỏ, đó không phải chân tâm. Chân tâm là hoàn toàn buông bỏ, nhất tâm niệm Phật. Bao lâu vãng sanh? Chúng ta thấy những người tu hành ngày xưa, người tu pháp môn này, rất nhiều người không quá ba năm. Họ không bệnh, biết trước giờ chết, khi lâm chung Đức Phật đến tiếp dẫn. Đó là thật, không phải giả. Đó gọi là gì? Đó gọi là tin thật. Chúng ta tin, nhưng vẫn còn lưu luyến thế gian này. Đây cũng nói là tin, không thể nói quý vị không tin, nhưng niềm tin của quý vị còn thiếu, chưa viên mãn. Thông thường chúng ta nói, niềm tin của quý vị chưa rốt ráo. Tin chưa rốt ráo, đương nhiên nguyện cũng có vấn đề, hành cũng có vấn đề, sao có thể sánh được ở đây nói, chí tâm tinh tấn. Chúng ta so với ngài thua quá xa.

Bên dưới nói: “Tinh tấn là tinh cần tìm cầu, cung kính cẩn thận duy trì công đức tu tập, đầy đủ năm kiếp, thành tựu hạnh thanh tịnh cõi Phật trang nghiêm”. Đoạn này giới thiệu rất hay, đây đều là kinh văn. Quý vị xem, ngài tinh cần tìm cầu hy vọng đạt được. Tinh là chuyên tinh, cần là không giải đãi, cầu điều gì? Tìm cầu nét tinh hoa, điểm tốt nhất trong quốc độ của mỗi chư Phật. Quý vị xem thế giới Ta Bà của chúng ta, trong này có lục đạo, có mười pháp giới, thế giới tây phương không cần những cõi này.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có cõi thật báo trang nghiêm, cũng có cõi thường tịch quang, điều đó cũng đáng để tỳ kheo Pháp Tạng tìm cầu đạt được. Sau khi tìm cầu được, cung kính cẩn thận duy trì, cung kính cẩn thận giữ gìn nó, không để mất đi. Vì sao vậy? Vì tương lai thế giới Cực Lạc thành tựu, có, có những gì ưu tú nhất trong cõi nước của Chư Phật. Bất luận là lý, là sự, là tánh hay là tướng đều viên mãn đầy đủ. Công đức tu học là thâm nhập một môn, đầy đủ năm kiếp là trường thời huân tu.

Bên dưới là quả chứng thành tựu: “Thành tựu hạnh thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật”. Trang nghiêm cõi Phật là quả đức, hạnh thanh tịnh là nhân hành, có nhân có quả. Do đây có thể biết, hai câu này nhắc nhở chúng ta, muốn vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, cần đầy đủ điều kiện hạnh thanh tịnh. Chính là trong đề kinh này nói “thanh tịnh bình đẳng giác”, đây là điều kiện phải có để vãng sanh tây phương Tịnh độ.

Vãng sanh có ba cõi, ba cõi của thế giới Cực Lạc, ba cõi đều là nhất thừa. Điều này quả là không thể nghĩ bàn, thật sự gọi là pháp khó tin. Người tâm thanh tịnh vãng sanh cõi phàm thánh đồng cư, quý vị xem tâm tịnh tức cõi Phật tịnh. Tâm bình đẳng vãng sanh đến cõi phương tiện hữu dư, chữ giác ở sau là vãng sanh vào cõi thật báo. Giác nghĩa là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Quý vị thấy năm chữ của đề kinh, là điều kiện vãng sanh vào ba cõi của thế giới Cực Lạc, là nhân chính. Ít nhất chúng ta phải tu tâm thanh tịnh, giác rất khó, không dễ. Bình đẳng cũng không dễ, trước tiên ta bắt đầu từ thanh tịnh. Thanh tịnh như thế nào? Buông bỏ những tập khí phiền não này. Chúng ta thường nói, buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ hưởng thụ đối với ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn tâm sẽ thanh tịnh. Chỉ cần có ít phần thanh tịnh là có thể vãng sanh, vì tâm thanh tịnh này vãng sanh cõi Tịnh độ, nó có tam bối cửu phẩm. Thật sự thanh tịnh viên mãn, đó là tập khí phiền não đều đoạn tận, thanh tịnh viên mãn thượng thượng phẩm vãng sanh. Có thể có vài phần thanh tịnh, hạ hạ phẩm vãng sanh. Họ phân tâm thanh tịnh thành chín bậc, bậc cao nhất chúng ta không đạt được, đạt được bậc thấp nhất là đủ, như vậy không quá khó!

Khi tôi báo cáo với chư vị, tôi thường nói đến 16 chữ, chúng ta có thể làm được. Triệt để buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ như thế nào? Khởi tâm động niệm nghĩ đến Phật A Di Đà, nghĩ đến thế giới Cực Lạc, vô cùng khao khát. Chúng ta muốn đến đó, đương nhiên phải buông bỏ ở đây, sao có thể mang ở đây đi? Bao gồm thân thể này, thân thể cũng không mang theo được, huống gì vật ngoài thân? Vì thế thường nghĩ đến điều gì? Chúng ta ở trên trái đất này là đến tham quan du lịch, tôi là khách tham quan, đây không phải nhà tôi. Ở đây không hề liên quan đến tôi, tốt cũng không liên quan, xấu cũng không liên quan, nhà tôi ở Tây phương. Nếu thường quán như thế, tự nhiên sẽ buông bỏ, ở đây tất cả đều tùy duyên. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, không có gì không tốt, người cũng rất tốt, việc cũng rất tốt. Dù sao tôi chỉ ở đây hai ngày là đi, nên kết thiện duyên với chúng sanh ở đây, đừng kết ác duyên. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đợi sau khi thành Phật ta sẽ trở lại độ họ. Giữ tâm thể này rất dễ buông bỏ, mọi lúc mọi nơi đều nghĩ đến chúng sanh, không

ngĩ đến bản thân. Bản thân chỉ có một phương hướng, một mục tiêu, một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu Phật hiệu. Như vậy là đủ, quá đủ.

Ở trước là cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giới thiệu sơ lược, chúng ta học đến đây, bây giờ xem kinh văn.

“Pháp Tạng tỳ kheo, thuyết thử kệ dĩ”, kệ này là phẩm trước, chúng ta đã đọc qua. “Nhi bạch Phật ngôn: Ngã kim vi Bồ Tát đạo, dĩ phát Vô thượng chánh giác chí tâm, thủ nguyện tác Phật”, thủ nguyện nghĩa là phát nguyện, “tất linh như Phật”, tôi phát nguyện làm Phật, hy vọng tất cả tôi đều giống như Phật vậy_ tất linh như Phật. “Nguyện Phật vi ngã, quảng tuyên kinh pháp, ngã đương phụng trì, như pháp tu hành”. Câu này rất quan trọng, cầu Phật nói pháp cho ngài nghe, vì sao Đức Phật nói pháp cho ngài nghe? Hai câu bên dưới nói: “Con sẽ phụng trì, như pháp tu hành”, Đức Phật không nói pháp được sao? Không nói không được, một học sinh tốt, là người học trò mà trong lòng tất cả các người thầy thường mong cầu, cầu được một học sinh như thế, học sinh này là truyền nhân. Thầy gặp được học sinh như thế, đều xem họ như của báu. Cổ nhân nói: “Bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”, dạy học cũng không ngoại lệ. Việc lớn là gì? Đạo và pháp của quý vị phải có người kế thừa, đây là việc lớn. Nếu như không có người kế thừa, đạo và pháp của quý vị dù cao đến mấy cũng vô dụng, sau khi quý vị chết là hết, không có người kế thừa. Sự nghiệp vĩ đại nhất trong thế xuất thế gian, là khiến đạo pháp truyền thừa mãi không dứt, đời này qua đời khác đều có người kế thừa. Nhưng người kế thừa không tìm được, có thể gặp không thể cầu, đến đâu để tìm? Học trò tìm người thầy tốt cũng không dễ, thầy tìm học trò tốt càng không dễ. Quả thật như bài Kệ Khai Kinh nói: “Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”. Gặp được một người đó là của báu, sao có thể buông bỏ? Luôn chú ý cẩn thận đào tạo họ, giúp họ, thành tựu họ, đương nhiên người thầy phải vì họ mà giảng kinh thuyết pháp. Đây là thỉnh pháp.

Chúng ta xem tiếp bên dưới: “Bạt chư cần khổ, sanh tử căn bản”, ở trước nói phụng trì, tu hành, tu gì? Phụng trì như thế nào? Biểu hiện ra một cách cụ thể. Tôi nhất định phải bạt trừ, nhổ sạch nó, nhổ sạch điều gì? “Chư” là tất cả. Quý vị xem: “Cần khổ sanh tử căn bản”, đây là người trong lục đạo. Tham sân si mạn nghi của lục đạo, trong Phật pháp gọi là vọng tưởng phân biệt chấp trước, mãi mãi không đoạn được. Đây là căn bản sanh tử trong lục đạo, tất cả chúng sanh rất khẩn thiết tu điều này. Hỏi người bây giờ, quý vị tu gì? Tu tham sân si, tham gì? Tu tham tài, tham sắc, họ tu theo nó. Tu những thứ này, nghĩa là trôi lăn trong lục đạo, chắc chắn không ra khỏi luân hồi lục đạo. Nếu tinh cần khẩn thiết tu nó, tình huống ngày càng tệ. Quý vị xem từ cõi trời tu xuống cõi người, từ cõi

người tu vào đường súc sanh, đường súc sanh tu vào ngựa quý, đường ngựa quý tu vào đường địa ngục, họ đều đang tu hành. Bồ Tát Pháp Tạng đã giác ngộ được điều này, phải nhỏ sạch chúng, tuyệt đối không được làm điều này. Câu này nghĩa là phải đoạn tận tất cả phiền não, chính là ý này.

“Tốc thành vô thượng chánh đẳng chánh giác”, thành Phật đạo, muốn nhanh chóng thành Phật, vì sao vậy? Vì chúng sanh rất đáng thương, quá khổ, không thể đợi. Thật sự làm Bồ Tát, thật sự kiến lập đạo tràng, nói cho chư vị biết, đạo tràng lớn phải chăng là chùa chiền? Không phải. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni suốt đời không thành lập đạo tràng. Đạo tràng lớn nghĩa là “rộng tuyên kinh pháp”, bốn chữ này, ở bất cứ đâu cũng được, mọi lúc mọi nơi. Ở trong nhà đối với người nhà của mình “rộng tuyên kinh pháp”, nhà của quý vị chính là đạo tràng lớn. Nếu quý vị giảng Kinh Vô Lượng Thọ, đó là nhất thừa đạo tràng. Nếu quý vị có công ty hàng hiệu, đối với tất cả nhân viên khách hàng ở công ty của quý vị, cũng là rộng tuyên kinh pháp, đó chính là đạo tràng. Ở trường quý vị làm điều này, thì trường học chính là đạo tràng. Bây giờ quý vị thành lập viện cô nhi, ở trong này quý vị rộng tuyên kinh pháp. Quý vị thành lập viện dưỡng lão, quý vị rộng tuyên kinh pháp ở trong viện dưỡng lão, viện dưỡng lão là đạo tràng lớn, đây là sự thật.

Bởi vậy thế gian này, người xưa nói có 360 nghề. 360 cũng không phải con số, tượng trưng sự viên mãn. Một năm 360 ngày, tượng trưng sự viên mãn. Hiện nay không chỉ 360 nghề, cho nên nó tượng trưng sự viên mãn. Các ngành các nghề đều biết cách rộng tuyên kinh pháp, câu này toàn là đạo tràng, thật ư? Thật. Có chứng cứ chẳng? Có! Quý vị xem sau Kinh Hoa Nghiêm, 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử, 53 vị Bồ Tát, họ là nam nữ già trẻ các ngành các nghề, bất luận ở ngành nghề nào đều rộng tuyên kinh pháp, toàn là đạo tràng. Có chứng cứ, không phải giả, Đức Phật đã dạy chúng ta. Bất luận ở ngành nghề nào, bất luận lúc nào, bất luận ở đâu, gặp được người có duyên quý vị nên nói với họ.

Trước đây, tôi thường đến Mỹ và Canada, một năm ở đây hết hơn nửa năm, vì thế thường đi máy bay đường dài. Trên máy bay, những người ngồi bên cạnh, thấy chúng tôi cầm chuỗi niệm Phật, họ nói thầy là người học Phật, chúng tôi liền nói Phật pháp cho họ. Nói với một người, người xung quanh đều nghe. Ở đâu không phải là đạo tràng? Khắp nơi đều là đạo tràng! Vì thế phải nuôi dưỡng thói quen này, phải bồi dưỡng tâm này, tâm vì người thuyết pháp này rất quan trọng. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường dạy chúng ta: “vì người diễn thuyết”, biểu diễn làm gương cho người khác noi theo, khiến cho người sau khi nhìn thấy, họ nói đây là Phật giáo. Quý vị xem trong A lại da của họ có chữ Phật, đã trông

được thiện căn. Vì thế hình tượng này rất quan trọng. Mọi lúc mọi nơi không rời Phật A Di Đà, không rời thế giới Cực Lạc, học tập như thế mới tương ưng.

Nhanh chóng thành Phật, thành Phật mới có thể phổ độ chúng sanh. Hay nói cách khác, không thành Phật tức không thể độ tất cả chúng sanh một cách viên mãn. Quý vị là Đẳng giác Bồ Tát, Đẳng giác Bồ Tát độ Đẳng Giác Bồ Tát là điều không dễ, họ giống như quý vị, quý vị phải cao hơn họ một bậc mới có thể độ họ. Đây là vì sao phải thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, nguyên nhân là đây.

“Dục linh ngã tác Phật thời, trí tuệ quang minh, sở cư quốc độ, giáo thọ danh tự, giai văn thập phương”. Đây là tỳ kheo Pháp Tạng đưa ra yêu cầu với Thế Gian Tự Tại Vương Phật. Con hy vọng tương lai khi con làm Phật, “trí tuệ sáng suốt, nơi cõi nước con ở, khắp mười phương đều nghe được tên của con”. Trước tiên là nói ra nguyện vọng của mình, hy vọng thầy có thể khiến ngài được mãn nguyện. “Quốc độ ngài ở” là y báo diệu. “Trí tuệ quang minh” là chánh báo diệu. “Tên của giáo thọ” là danh tự diệu, danh hiệu diệu. Đây chính là trong Vãng Sanh Luận nói ba loại vô cùng thù thắng. Thế giới tây phương Cực Lạc, Phật, Bồ Tát, quốc độ mười phương đều nghe đến.

“Chư thiên nhân dân, cập quyên nhuyển loại, lai sanh ngã quốc, tất tác Bồ Tát”, câu này rất quan trọng. Từ trong câu này chúng ta biết, thế giới tây phương Cực Lạc là pháp nhất thừa, trong này không có nhị thừa, tức đại thừa và tiểu thừa, cũng không có tam thừa. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát gọi là tam thừa, thêm vào nhân thừa và thiên thừa gọi là ngũ thừa, đều không có, chỉ có pháp nhất thừa. Đến thế giới tây phương Cực Lạc, đều là đi làm Phật. Nếu quý vị nghĩ, thế giới tây phương Cực Lạc tốt đẹp như thế, tôi đến đó làm người tốt biết bao, ở đó hưởng phước. Nếu có ý niệm này không thể đến đó được, vì sao vậy? Vì quý vị tham hưởng thụ. Thế giới này quá khổ, ở đó lại quá tốt đẹp, đến thế giới đó để hưởng phước! Niệm Phật A Di Đà là đi hưởng phước, khởi ý niệm này không tương ưng, không thể vãng sanh. Như thế nào mới có thể vãng sanh? Đến thế giới đó đi làm Phật, phải phát tâm như thế. Có người nói tôi không dám, tôi không xứng làm Phật, vì tội nghiệp sâu nặng. Tôi làm được nhân thiên là quá tốt, làm tiểu thừa A la hán cũng rất tốt, cõi phương tiện hữu dư. Như vậy đều không tương ưng, hoàn toàn không tương ưng với thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc nhất định phải phát đại tâm: Tôi đi làm Phật. Phật A Di Đà rất hoan nghênh, người đầu tiên được chọn là quý vị. Phải dám thừa nhận, ta đến đó làm gì? Chính là để làm Phật, đến đây là để làm Phật, phổ độ chúng sanh giống như Phật A Di Đà vậy.

Câu bên dưới là tổng kết: “Ngã lập thị nguyện”, nguyện này là gì mà hơn hẳn Chư Phật. “Đô thắng vô số chư Phật quốc giả, ninh khả đắc phủ”, đây là câu hỏi, có thể đạt được chăng? Chúng ta giải thích đại ý đoạn kinh văn này, bên dưới là Hoàng Niệm Tổ giải thích tường tận cho chúng ta, chúng ta cùng nhau học tập.

“Đoạn bên phải là thừa thượng khởi hạ”. Thừa thượng là phẩm trước, khởi hạ là phẩm thứ sáu 48 nguyện ở dưới. “Trong phẩm trên dùng kệ biểu đạt lời nguyện. Trong văn của kinh này dùng văn trường hàng nói. Đã phát tâm vô thượng chánh giác”. Bên dưới Hoàng Niệm Tổ giải thích cho chúng ta: “Nhập đạo yếu môn, phát tâm làm đầu, tu hành là việc cấp bách, lập nguyện hàng đầu”. Bốn câu này là các bậc tổ đức xưa nay dùng để khuyến khích học trò, chúng ta không thể không biết. Quý vị muốn nhập Phật đạo, điều kiện quan trọng nhất là phát tâm, vì sao vậy? Vì Tịnh tông là nhất thừa, điều này trong Kinh Vô Lượng Thọ chúng ta thấy rất rõ ràng, nó là pháp nhất thừa. Pháp nhất thừa không thể không có tâm bồ đề.

Bởi vậy trong kinh này chúng ta thấy, phẩm tam bối vãng sanh, phẩm vãng sanh chánh nhân, Đức Phật nói rất rõ ràng. Điều kiện vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc là gì? Bất luận là thượng trung hạ tam phẩm, hoặc là tu học đại thừa, bất luận pháp môn nào. Chúng ta đem công đức tu học, hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, tất cả đều được vãng sanh, cánh cửa này rất lớn. Bất luận tu pháp môn gì, hồi hướng cầu sanh Tịnh độ đều được. Nhưng điều kiện của nó là hai câu: “Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Sau cùng khi lâm mạng chung, quả thật là một niệm mười niệm chắc chắn vãng sanh. Điều kiện là có một câu như vậy- Phát bồ đề tâm.

Bồ đề tâm là gì? Chúng ta học bao nhiêu năm nay, tổng kết lại một câu: “Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, đây chính là tâm bồ đề trong kinh nói. Chân thành là thể của tâm bồ đề, thanh tịnh bình đẳng giác là tự thọ dụng của tâm bồ đề, từ bi là tha thọ dụng của tâm bồ đề. Nghĩa là nói sau khi phát bồ đề tâm, dùng tâm gì đối với chính mình? Thanh tịnh bình đẳng giác. Dùng tâm như thế nào đối với người khác? Đại từ đại bi. Phải phát tâm này, sau đó nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng, một mục tiêu. Một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Đây chính là đi vào cửa đạo, phát tâm làm đầu, đây mới gọi là chân tâm.

Buông bỏ thế giới này, buông bỏ những vẫn chưa vãng sanh, chưa đi là tùy duyên, điều này quan trọng. Tùy duyên nghĩa là sao cũng được, kết thiện duyên, kết pháp duyên với người khác, không kết ác duyên. Gặp nghịch cảnh, gặp ác duyên, người này hủy báng tôi, sỉ nhục tôi, hãm hại

tôi, tôi nhìn họ với thái độ nào? Ta thấy họ đều là người tốt, họ đều là Phật Bồ Tát, chỉ là nhất thời hồ đồ, không được để trong lòng. Còn niệm Phật A Di Đà hồi hướng cho họ, đợi sau khi ta thành Phật lại trở về độ họ, không hề có tâm oán hận. Nếu còn chút oán hận nào, không thể đến được thế giới Cực Lạc, vì sao vậy? Vì đó không phải là tâm bồ đề. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ không sanh phiền não, quý vị có một chút phiền não tức biết rằng tâm mình không thanh tịnh, tâm mình bị nhiễm ô. Phải giữ tâm thanh tịnh, tuyệt đối không bị ô nhiễm. Ở xã hội này, bất luận những thiệt thòi, hay bị lừa gạt đều bỏ qua hết, tuyệt đối không để trong lòng. Trong tâm chỉ có một câu Phật hiệu, ý niệm chỉ có một phương hướng là đúng.

“Tu hành là điều cấp bách, trước tiên phải lập nguyện”, lập nguyện giống như tỳ kheo Pháp Tạng vậy, nhất định phải phát nguyện. “Cho nên Bồ Tát Pháp Tạng, sau khi phát tâm vô thượng bồ đề, kỳ kết đại nguyện”, kỳ là cầu xin. “Kết được đại nguyện, hơn hẳn vô số cõi Phật, cho nên thỉnh cầu Thế Tôn diễn nói kinh pháp”. Diễn ý nghĩa rất hay, diễn không phải nói, diễn là hiển thị thành quả tu hành của mười phương Chư Phật, để Bồ Tát Pháp Tạng xem.

“Đại ý của đoạn này là, ngày nay lúc con hành Bồ Tát đạo, đã phát tâm vô thượng bồ đề, nguyện thành Phật, nguyện tất cả đều giống như Phật. Cho nên thỉnh cầu Thế Tôn vì con rộng nói kinh pháp, con xin tín phụng, như pháp tu hành. Nguyện vĩnh viễn lìa xa tất cả gốc khổ sanh tử, gọi là sanh tử cực khổ, lại không nghỉ ngơi, nên gọi là căn khổ”. Nếu ta nghĩ thông suốt vấn đề này, quý vị sẽ thấy rất đáng thương, vì sao vậy? Ở đây đã chết, mấy ngày sau lại đầu thai, lại sanh, sanh rồi lại chết, chết rồi lại sanh. Cứ sanh tử như vậy, sanh tử vĩnh viễn không dứt, quý vị nói đáng thương biết bao, không bao giờ dứt, mà mỗi chúng sanh thân gì đều cũng đã từng chịu. Quá khứ quý vị ở cõi trời có thể từng làm thiên vương, nhưng không nhớ. Có thể quý vị cũng từng làm Long vương, cũng có thể từng làm quỷ vương. Cõi trời nhân gian, địa ngục A tỳ, tất cả đều đã đi qua. Chỉ là vừa đầu thai là không còn nhớ gì nữa, quên hết. Nếu ta tu định, đạt được định công, trong định có thể phát thần thông đạt được túc mạng thông, quý vị sẽ biết tất cả, biết hết tất cả những việc trong nhiều đời quá khứ.

Đứng trên phương diện Tôn giáo để nói, quý vị nói Đạo Cơ độc không tốt, trong đời quá khứ quý vị là tín đồ đạo Cơ độc. Quý vị nói Hồi Giáo không tốt, có thể trong đời quá khứ quý vị làm giáo sĩ Hồi Giáo. Mọi quốc gia ta đều từng ở, mọi dân tộc ta đều có phần. Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, đến đường súc sanh, đường ngựa quỷ đều là người một

nhà, quan hệ với chúng ta mật thiết biết bao. Chỉ là đời này khi đầu thai, vì mê muội nên quên toàn bộ chuyện trong quá khứ.

Trong kinh Đức Phật nói không sai: Tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta. Nam nữ này bao gồm đường súc sanh, bao gồm đường ngạ quỷ, bao gồm đường địa ngục. Thấy rõ ràng mình bạch rồi, tâm từ bi mới sanh khởi được. Thấu triệt chân tướng sự thật, chúng ta đời đời kiếp kiếp có mối quan hệ thâm sâu như thế. Lại xem từ trong kinh điển đại thừa sẽ hiểu, chúng ta vốn là nhất thể. Một tự tánh thanh tịnh viên minh thể, biến hiện ra vô lượng vô biên pháp giới.

Trên thực tế, vô lượng vô biên pháp giới, nó có liên hệ của tin tức, giống như sóng điện, mạng internet vậy. Tất cả chúng sanh khắp biên pháp giới hư không giới, đều không tách rời khỏi mạng này, nhờ một sợi lông mà động toàn thân. Khi chúng ta khởi lên một ý niệm, biến pháp giới hư không giới đều nhận được. Bất cứ chúng sanh nào, đến sơn hà đại địa đều truyền tin tức, pháp thân Bồ Tát hoàn toàn thấu triệt. Thập pháp giới, đặc biệt là lục đạo, mê mất chân tướng sự thật. Vì thế trong kinh Đức Phật nói: Cần khổ lục đạo. Quý vị làm một cách rất tinh cần, đều tạo những nghiệp này. Nghiệp có quả báo, nghiệp nhân quả báo vĩnh viễn tương tục, không có ngày ra khỏi.

“Muốn trừ quả khổ sanh tử, nên nhổ sạch gốc của nó”. Gốc của luân hồi lục đạo là gì? “Gốc này tức các hoặc kiến tư, trần sa, vô minh”. Đây là điều trong kinh Đức Phật thường nói, trong Kinh Hoa Nghiêm nói vọng tưởng phân biệt chấp trước. Chấp trước là kiến tư, phân biệt là trần sa, vọng tưởng là vô minh. Danh từ không giống nhau, nhưng nói cùng một vấn đề. Chúng ta phải trừ tận gốc sanh tử luân hồi.

“Đoạn tận chư hoặc”, chúng ta phải đoạn tận ba loại phiền não lớn này mới đúng, đoạn tận ba loại lớn này quý vị sẽ thành chánh giác. Đức Phật nói với chúng ta, cùng một lúc đoạn tận ba loại lớn này không dễ, quá khó, có người này chẳng? Có. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta thấy, ngài đồng thời đoạn kiến tư, trần sa, vô minh, đây gọi là đốn đoạn. Chúng ta gọi là xả, là buông bỏ, đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng, đốn thành, thành Phật! Về lý có thể nói như thế, quý vị cùng một lúc buông bỏ ba loại này, phàm phu lập tức thành Phật.

Đại sư Huệ Năng lục tổ của Thiền tông biểu diễn cho chúng ta thấy, ngài đốn xả giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy. Ngài ở trong phòng phương trượng của Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn, nửa đêm canh ba, Ngũ tổ nói cho ngài nghe đại ý Kinh Kim Cang, nói đến câu “ung vô sở trụ nhi

sanh kỳ tâm”, ngài đã buông bỏ. Buông bỏ là khai ngộ, tức thành Phật, nên Ngũ tổ truyền y bát cho ngài. Năm đó ngài 24 tuổi, có năng lực này, lập tức buông bỏ tất cả. Tập khí phiền não đó rất sâu nặng, không lập tức buông bỏ phải làm sao? Đức Phật dạy chúng ta buông bỏ dần dần, trước tiên buông bỏ kiến tư. Buông bỏ kiến tư, lục đạo không còn. Chúng ta biết, lục đạo là kiến tư phiền não biến hiện ra, sau khi đoạn tận kiến tư phiền não, lục đạo liền biến mất.

Trong Chứng Đạo Ca của đại sư Vĩnh Gia nói rất hay: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Khi quý vị giác ngộ, thì ra đây là giả, nó không còn. Hiện ra là cảnh giới gì? Khi tỉnh ngộ, tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, ở trong pháp giới này, lục đạo không còn. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, đây là tứ thánh pháp giới. Hợp lại là mười pháp giới, đây là bốn tầng trên, bốn tầng này từ đâu đến? Do phân biệt mà có, nghĩa là trần sa phiền não. Trần sa là ví như nhiều phân biệt, ý niệm của phân biệt quá nhiều, giống như cát bụi vậy. Không phân biệt, tất cả pháp thế xuất thế gian đều không phân biệt, vì sao không phân biệt? Vì không còn! “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, quý vị có gì để phân biệt? Tâm bình đẳng của quý vị mới có thể hiện tiền. Có phân biệt, không bình đẳng; không có phân biệt, tâm bình đẳng hiện tiền.

Tiếp tục đoạn nhất phẩm vô minh, nghĩa là khởi tâm động niệm. Không khởi tâm không động niệm, mười pháp giới không còn. Đức Phật dạy: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật cũng là giả. Bởi vậy trong kinh nói rất hay: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không nói tứ thánh pháp giới là ngoại lệ, không nói như thế. Quý vị tra hết Đại Tạng Kinh cũng không thấy Đức Phật nói như thế, bao gồm tứ thánh pháp giới trong đó. Lục căn của quý vị ở trong cảnh giới lục trần, không khởi tâm không động niệm là thành Phật, mười pháp giới không còn. Mười pháp giới không còn, đó là thế giới gì? Gọi là nhất chân pháp giới. Nhất chân là nói đối với mười pháp giới, mười pháp giới là giả, pháp giới này là thật.

Thật và giả này dùng gì để phân định nó? Trong kinh Đức Phật thường nói với chúng ta, vĩnh hằng bất biến là thật, phàm những gì có biến hóa đều là giả, dùng điều này làm tiêu chuẩn. Mười pháp giới đích thực có biến hóa, thay đổi trong từng sát na, nhất chân pháp giới hình như là vĩnh hằng bất biến. Quý vị sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, đó cũng là vĩnh hằng. Trong cõi thật báo chỉ có hóa sanh, không có thai sanh. Thai noãn thấp hóa, bốn loại sanh thái này nó chỉ có hóa sanh, ba loại kia không có, đây là biến hóa sanh. Biến hóa như vậy, vĩnh viễn chính là như vậy, không phải nói biến hóa thành trẻ con sau đó lớn dần lên, không phải,

như vậy là có biến hóa. Quý vị thấy tượng Phật như thế nào, khi quý vị đến hoàn toàn giống như tượng của Phật vậy. Họ là hình tượng đó, vĩnh viễn bất biến. Vĩnh hằng là nói đến thời gian, có thời gian chăng? Có thời gian. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói: Tam đại a tăng kỳ kiếp, vì sao vậy? Vì thế giới đó là tập khí vô minh biến hiện ra. Khi phá vô minh, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là sơ trụ Bồ Tát, phá được vô minh sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, nghĩa là nhất chân pháp giới. Ở đó bao lâu? Phải khiến cho vô minh đoạn tận. Không có phương pháp đoạn vô minh, thời gian lâu ngày tự nhiên không còn. Không có cách nào đoạn được nó, có phương pháp lập tức xuất hiện vấn đề, như vậy là đọa lạc. Bởi vậy không có phương pháp, cứ mặc nó, nó cũng không có gì chướng ngại. Vì thế phải ba đại a tăng kỳ kiếp, tập khí vô minh này hoàn toàn không còn, tất cả không còn gọi là Diệu giác.

Trong thế giới Hoa Tạng nói có 41 địa vị: Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác, 41 địa vị. Bây giờ chúng ta rất rõ ràng, 41 địa vị này không thể nói không có, cũng không thể nói nó có thật. Chân tướng sự thật là 41 địa vị đều bình đẳng, hoàn toàn không có chút sai biệt nào. Không thể nói nó không, tập khí nó có dày có mỏng không giống nhau. Ở thời gian lâu tại thế giới Cực Lạc, tập khí nhẹ dần, khi mới đến tập khí rất nồng hậu, chính là ý này. Lúc tập khí hoàn toàn không còn là đến Diệu Giác vị, Diệu giác vị không ở trong cõi thật báo, cho nên cõi thật báo cũng không phải thật.

Vậy chúng ta nói nhất chân pháp giới thì sao? So với mười pháp giới nó là thật, nó không thay đổi, quý vị thay đổi. Nhưng đến sau cùng đột nhiên nó cũng không còn, biến mất, cho nên vẫn là “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Cõi thật báo cũng không ngoại lệ, cần phải biết điều này. Đoạn tận tập khí vô minh thì đi về đâu? Đến thường tịch quang. Thường tịch quang chính là tự tánh thanh tịnh viên minh thể, trở về thường tịch quang. Thường tịch quang không phải tinh thần, cũng không phải vật chất. Nhưng nó có thể hiện tinh thần, có thể hiện vật chất, nó không phải là gì cả.

Ngày nay các nhà khoa học đã phát hiện, tinh thần và vật chất từ đâu đến? Từ không sinh ra có, nói như thế cũng rất có lý. Nó từ thường tịch quang sinh ra, từ tự tánh sanh ra. Tự tánh không phải tinh thần, không phải vật chất, bởi vậy không sao tìm kiếm được nó. Không phải vật chất, tiền ngũ thức: Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân không tiếp xúc được. Không phải tinh thần, ý thức không tiếp xúc được nó, quý vị tưởng tượng cũng không ra. Vì thế không thể tiếp xúc được, nó là từ không sanh ra có. Chúng ta

đọc nhiều kinh điển đại thừa biết rằng, Đức Phật nói trở về thường tịch quang.

Hiểu rõ đạo lý này, chúng ta biết phải tu như thế nào, đương nhiên dùng thế giới tây phương Cực Lạc là phương pháp thù thắng nhất, nhanh chóng nhất. Bởi vì mặc dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đó là pháp nhất thừa. Pháp nhất thừa nói rõ điều gì? Bình đẳng với Phật, điều này quả thật không thể nghĩ bàn. Phàm phu chưa đoạn tận nhất phẩm phiền não, sao có thể lập tức bình đẳng với Phật? Không phải bình đẳng với Bồ Tát, bình đẳng với Phật, cho nên thế giới Cực Lạc gọi là pháp khó tin.

Về lý không thể nói như thế, đến chỗ cứu cánh mới nói được như thế. Chỗ cứu cánh là gì? Lý sự đều không có, lý sự đều là giả, đều không phải thật. Như vậy là thông suốt, quý vị mới thật sự thấu rõ. Nếu như chấp trước có lý sự, sự rất kỳ diệu, về lý nói không thông. Trong Thiên tông nói: nhìn lên một cái là thông suốt, nhìn lên một cái là bất nhị pháp môn, không có đối lập. Lý và sự đối lập, chân và vọng đối lập, tất cả đều không có. Nhìn lên một cái là thông đến tự tánh.

Đây là phải đoạn tận các hoặc, “cho nên nói: bạt trừ các căn bản căn khổ sanh tử”. Ở đây ý nghĩa sanh tử rất sâu sắc, nó bao gồm sanh tử của lục đạo, sanh tử của tứ thánh pháp giới, sanh diệt của cõi thật báo trang nghiêm, nó bao gồm nhiều như thế. Trong cõi thật báo không có hiện tượng sanh tử, nhưng nó có sanh, có diệt. Quý vị buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, cõi thật báo hiện tiền. Đoạn tận tập khí vô thi vô minh, cõi thật báo không còn. Chưa đoạn tận tập khí vô thi vô minh, cõi thật báo vĩnh viễn tồn tại, vĩnh viễn không thay đổi.

Thời gian dài ba đại a tăng kỳ kiếp, thân tướng quý vị không thay đổi, không có hiện tượng suy lão, cũng không có hiện tượng tật bệnh. Chẳng những hiện tượng chánh báo không thay đổi, y báo cũng không thay đổi. Cây cỏ hoa lá mãi xanh tươi, không thấy lá cây rơi rụng. Vì nó không có bốn mùa, không có xuân hạ thu đông. Cho nên nó là một thế giới vĩnh hằng bất biến, vì thế mới gọi là nhất chân.

“Lại nguyện chóng thành chánh giác. Trong kinh vẫn nói chóng, tức chữ chóng sanh vào nước ta thọ hưởng an lạc trong phẩm trên”. Hai chữ chóng, phẩm ở trên là chóng sanh vào nước ta thọ hưởng an lạc, và ở đây nguyện chóng thành chánh giác. “Hai chữ chóng này cùng hiển lộ nhất tâm”. Đích thực một tâm sẽ chóng, hai tâm sẽ chậm, ba tâm sẽ loạn, ý nghĩa này rất sâu sắc.

Bên dưới nói: “Tâm Bồ Tát Pháp Tạng độ sanh rất khẩn thiết, cho nên nguyện tất cả chúng sanh luân hồi trong các nẻo, chóng sanh vào nước ta hưởng an lạc”. Quả thật là tâm độ sanh rất khẩn thiết, ngài dùng phương pháp này đúng là quá xảo diệu. Nói thực những kinh văn này, gọi mở rất lớn cho chúng ta. Trong đời này chúng ta muốn thành tựu, cũng muốn giúp tất cả người cùng chí hướng thành tựu, điều này gọi mở cho chúng ta rất nhiều.

Đại sư Ấn Quang nói, trong thời đại hiện này của chúng ta, thời đại này là loạn thế, tu hành chứng quả phải tinh tấn, phải buông bỏ vạn duyên, phải ở trong đạo tràng nhỏ. Tổ Ấn Quang nói, cùng nhau tu tập không quá 20 người, có thể xa lìa danh vọng lợi dưỡng, mới có thể an định. Nếu quý vị nổi tiếng, người hâm mộ danh tiếng đến phỏng vấn quá nhiều, tâm sẽ loạn, không định được. Cổ nhân nói: Biết ít chuyện thì phiền não ít, quen biết nhiều thì phi nhiều. Người ít thị phi ít, ít chuyện tâm được an. Đừng xem ti vi, quý vị biết nhiều chuyện phiền não sanh khởi thật nhiều. Đừng dùng điện thoại, vì nó tạo ra nhiều phiền não. Nếu dùng những thứ này, phiền não không thể đoạn tận. Quý vị nói không có không được, trước đó khi chưa phát minh điện thoại, cuộc sống của quý vị không phải cũng rất bình thường ư? Ta cần nó làm gì? Quý vị nói phương tiện, phương tiện phiền não, không phải phương tiện bồ đề, không cần phiền não tức phương tiện bồ đề. Những thứ này vẫn là phương tiện phiền não, không thể đoạn tận phiền não. Cho nên ở đây khiến chúng ta học tập được quả thật rất nhiều. Chúng ta phải có tâm giống như Phật A Di Đà, hy vọng tất cả chúng sanh khổ nạn sớm thành chánh giác. Chúng ta sớm sanh đến thế giới Cực Lạc, chúng ta cũng hy vọng tất cả chúng sanh đều có thể giác ngộ, sớm ngày sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc. Ở đây là an lạc thật sự, không phải giả.

“Chư thiên nhân dân và quỳên phi nhuyển động”. Quỳên là loại trùng bay, nhuyển là loại trùng bò sát. Chúng ta nói đến vi khuẩn, thực tế mà nói vi khuẩn cũng là loài trùng bò sát, mắt thường chúng ta đều không thấy được. “Sanh vào nước ta, đều làm Bồ Tát”, không phải Bồ Tát thông thường, trong nguyên văn nói rất rõ ràng, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, quý vị xem như vậy không tuyệt vời ư?

“Loại chúng sanh này, sanh vào nước này, không có nhị thừa, chỉ có Bồ Tát, tất bổ Phật vị”. Câu này rất quan trọng, nói rõ phàm vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đến loài trùng bay, kiến, vi khuẩn sanh đến thế giới Cực Lạc đều là Bồ Tát, tương lai nhất định bổ xứ Phật vị, đó là thành Phật. Chữ tất này nghĩa là vô cùng khẳng định, không có ngoại lệ, mỗi người đều thành Phật.

“Đại Nguyên của Pháp Tạng gọi là nhất thừa nguyên hải”, đạo lý là đây, nhất thừa là thành Phật. “Đều thành Phật quả, chỉ có nhất Phật thừa, không hai cũng không ba”. Không hai cũng không ba, trong Kinh Pháp Hoa Nói: “Cho nên tam bối vãng sanh, đều phát tâm bồ đề tâm”, câu này quan trọng. Đây là trong phẩm tam bối vãng sanh nói, nhất định phải phát tâm bồ đề. Hay nói cách khác, người tu hành pháp môn Tịnh độ, nguyên tắc chỉ đạo cao nhất chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước. 11 câu trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, mỗi câu đều phải thực hành, thường để trong lòng. 11 câu này phải ghi nhớ thật rõ ràng, không được quên.

Phước thứ nhất, chính là bốn câu điều thứ nhất: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Chúng ta thực hành bốn câu này trên ba nền tảng của Nho Thích Đạo. Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng thực hành trên Đệ Tử Quy, thật sự làm được. Từ tâm bất sát thực hành trong Cảm Ứng Thiên, câu sau cùng là tu thập thiện nghiệp. Ba nền tảng của Nho Thích Đạo, phải bắt đầu từ đây, bắt đầu tu hành từ đây, mới có nền tảng, mới có khởi đầu. Từ nền tảng này tiếp tục sanh khởi phước thứ hai: “Thọ trì tam quy, cù túc chúng giới, bất phạm oai nghi”. Ba câu, phước thứ hai chỉ có ba câu, đây là tiểu thừa, quý vị xem tiến dần lên theo thứ tự. Điều thứ nhất là thiện của nhân thiên, điều thứ hai là thiện của nhị thừa, sau đó mới đi vào điều thứ ba, “phát tâm bồ đề, thâm tín nhân quả”. Nhân quả này chính là Tịnh tông: “Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”, ở đây không nói các nhân quả khác, chỉ nói điều này, không được hiểu sai Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. “Đọc tụng đại thừa”, kinh này là Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, đọc bộ kinh này là được. Bộ kinh này nghĩa là tất cả kinh điển, một tức tất cả, tất cả tức một, chúng ta đọc bộ kinh này. Câu ở sau “khuyến tấn hành giả”, chúng ta đem phương pháp này khuyên người khác, nói với người khác, tự hành hóa tha, đây gọi là Bồ Tát hạnh. Chúng ta không phải chuyên lợi, mà hy vọng người trên toàn thế giới đều nghe được Phật A Di Đà, đều có thể nghe đến Kinh Vô Lượng Thọ, đây là pháp đại thừa, nhất định phải biết đạo lý này. Tịnh Nghiệp Tam Phước là nền tảng căn bản của người tu học pháp môn Tịnh độ, cơ sở tu hành của chúng ta là đây, nguyên tắc chỉ đạo là đây. Trái với điều này, đó là vấn đề nghiêm trọng, học suốt đời, niệm Phật suốt đời, có thể sau cùng không được vãng sanh.

Đây chính là nói, “tam bối vãng sanh đều phải phát tâm bồ đề. Nên biết muốn chóng thành Phật, là vì muốn chóng độ chúng sanh”. Chúng ta muốn bản thân nhanh chóng thành Phật, phải biết chúng sanh với mình là nhất thể. Chúng ta chỉ biết tự lợi cho bản thân, mà lơ là việc giúp đỡ người khác, như vậy là sai.

Quý vị xem 11 câu Tịnh Nghiệp Tam Phước, 10 câu trước là tự lợi, thành tựu chính mình. Câu sau cùng là độ chúng sanh: “Khuyến tấn hành giả”. Đặc biệt là đối với người đã tin, đã lý giải, khuyên họ phải phát nguyện, phải cầu sanh Tịnh độ, phải khuyến dạy họ. Bản thân thì sao? Phải làm cho họ thấy. Tôi khuyến quý vị, bản thân tôi đang thực hành triệt để. Đây nghĩa là mục đích ở chỗ nhanh chóng độ chúng sanh, mới tương ứng với bản nguyện của Phật Di Đà.

Bên dưới nói: “Cho nên khi làm Phật, trí tuệ mình sáng suốt, cõi nước ta ở, tên giáo thọ mười phương đều nghe được. Đây tức là nguyện thứ 17 trong 48 nguyện. Nguyện chư Phật xưng tán. Là căn bản của nguyện 18 mười niệm tất vãng sanh, và nguyện thứ 19 nghe danh phát tâm nguyện”. Nói một cách rất rõ ràng, rất minh bạch. Đến nguyện văn bên dưới nói tường tận rõ ràng hơn. Chư Phật tán thán, đương nhiên ngày nay chúng ta cũng tán thán, tán thán Kinh Vô Lượng Thọ, và pháp môn Tịnh độ, vì sao tán thán? Vì pháp môn này thích hợp với người thời hiện đại chúng ta, thích hợp với mỗi người, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề. Phương pháp rất đơn giản, chính là một câu Phật hiệu. Một bộ kinh, một câu danh hiệu. Nếu buông bỏ vạn duyên, tu học như thế, bảo đảm ba năm thành công, ba năm quý vị đi làm Phật. Từ phàm phu biến thành Phật, như vậy không kỳ diệu ư? Còn pháp môn nào nhanh hơn pháp môn này! Người học các pháp môn khác cũng tốt, Phật giáo có tám vạn bốn ngàn pháp môn, Đức Phật nói: “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Chúng ta phải biết căn tánh của mình, căn tánh như đại sư Huệ Năng có thể học thiên, ngài có thể đại triệt đại ngộ, chúng ta học thiên được chăng?

Có một lần cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói đùa với tôi, ông hỏi: Thầy có biết thiên trong thời hiện đại này là thiên gì chăng? Tôi hỏi, là thiên gì? Triền của trời buộc, triền của quần quanh, nó cột chặt quý vị lại, có đạo lý. Bây giờ học thiên, chính là sợi dây rất dài trời quý vị lại, khiến quý vị không nhúc nhích được, như vậy có thể thành tựu chăng? Ông từng học Thiên, cũng từng học Mật, sau cùng niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh độ. Không phải nói Thiên và Mật không tốt, Thiên và Mật rất tốt, nhưng không thích hợp với căn tánh của chúng ta. Những pháp môn đó cần phải là hàng thượng thượng căn, bản thân chúng ta là hàng trung hạ căn. Đây là đã hơi khuếch trương, nói thật thì chúng ta là hàng hạ hạ căn, sao có thể sánh được với ngài?

Cho nên trước đây, năm 1977, lần đầu tiên tôi đến HongKong, ở đây có vị pháp sư, đồng tu mời tôi đến giảng Kinh Lăng Nghiêm. Lần đầu tiên đến tôi ở đây bốn tháng, ở Cửu Long hai tháng, ở HongKong hai tháng, ở đây giảng kinh. Tôi quen pháp sư Thánh Nhất, quả là rất khó được, đạo

tràng của pháp sư Thánh Nhất ở Đại Tự Sơn, chùa Bảo Lâm. Sau chùa Bảo Lâm còn phải đi bộ nửa tiếng đồng hồ, mới đến ngôi bảo sát, đạo tràng Thiên tông. Rất khó được, hơn 40 người đang ngồi Thiền ở đó, trong đó có hai người nước ngoài, mỗi ngày đều có thời gian ngồi thiền nhất định.

Pháp sư Thánh Nhất mời tôi đi tham quan đạo tràng của ông, mời tôi ăn cơm, mời tôi đến Thiền đường khai thị cho mọi người. Cũng may trước đây tôi từng giảng Lục Tổ Đàn Kinh, từng giảng Vĩnh Gia Thiền Tông Tập, đây đều là Thiền tông, cho nên tôi biết một ít về Thiền. Tôi khen ngợi họ, cung kính họ, cúng dường họ. Khi trở về, vì đi đến Chùa Bảo Lâm mới có thể đi xe, phải đi bộ nửa tiếng. Đi cùng tôi có mười mấy vị đồng tu, họ hỏi tôi: Thầy ơi, thầy khen ngợi Thiền như vậy, vì sao thầy không học thiền? Tôi nói, tôi khen ngợi họ là đúng, họ cao hơn chúng ta, tôi không bằng họ, tôi là hàng hạ hạ căn. Tôi chỉ có thể nói một ít về Thiền, nhưng tôi không tu được, tu Thiền tôi không đạt được lợi ích. Tôi phải chân thành niệm Phật, tôi không bằng họ, phải biết điều này. Phàm những ai học Thiền, học Mật, tôi thấy đều phải đánh lễ ba lạy. Cao, quá cao!

Bản thân tôi cảm thấy trong đời này, đối với pháp môn Tịnh độ tôi còn có chút niềm tin, có thể thành tựu. Các pháp môn khác không dám nghĩ đến, chỉ là ngưỡng vọng mà thôi, cung kính cúng dường, biết trình độ của mình. Khi tu sai pháp môn không thể trách Phật, ngài chỉ đưa ra tám vạn bốn ngàn pháp môn để quý vị tự chọn. Như ăn cơm buffet, rất nhiều thức ăn quý vị tự gấp, thích gì thì gấp đó. Đức Phật đối với chúng sanh như thế, chúng ta phải hiểu, phải biết lựa chọn. Không biết chọn, thì nghe theo lời Phật, ngài dạy chúng ta: Thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu. Đây là Đức Phật nói ra một nguyên tắc, chúng ta sanh thời mạt pháp, thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu không sai. Thiền là tượng pháp thành tựu, giới luật là chánh pháp thành tựu. Điều này chúng ta rất nghe lời.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 180